

Số: 781/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao đợt tháng 03 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 2117/QĐ-ĐHNH, ngày 06/11/2018 của Hiệu trưởng về việc thực hiện chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 49 sinh viên chương trình chất lượng cao.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHẤT LƯỢNG CAO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH
CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 03 NĂM 2023**



(Ban hành kèm theo Quyết định: 781/QĐ-ĐHNH, ngày 05 tháng 4 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
							VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	ESOL GRADE C	
1	050609210005	Nguyễn Vũ Trường	An	24/08/2003	HQ9-GE19	21VN000887NGUV101A		5,5			
2	050610220811	Trịnh Ngọc Minh	Anh	07/12/2004	HQ10-GE14	22VN003664TRINO28A		5,5			
3	050606180032	Nguyễn Võ	Bin	30/04/2000	HQ6-GE10	9951303238275884			69		
4	050608200265	Lê Hoàng Linh	Chi	16/08/2002	HQ8-GE06	22VN027727LEH101A		5,5			
5	050608200277	Đinh Thảo	Duy	20/05/2002	HQ8-GE16	22VN03111DINT101A		5,5			
6	050606180066	Đoàn Thị Kim	Duyên	29/11/1999	HQ6-GE04	4162702238186647			85		
7	030135190092	Lê Thị Thùy	Dương	26/03/2001	HQ7-GE18	3-B4-230116.221223	4/6				
8	050609211893	Giáp Hoàng Lê	Giang	06/12/2003	HQ9-GE20	238/XN-ĐHNH-NNTH	4/6				
9	050607190115	Ngô Huỳnh Trà	Giang	29/06/2001	HQ7-GE13	22VN024257NGOH028A		6,5			
10	050609211906	Lê Khánh	Hà	10/08/2003	HQ9-GE14	B4949615				172	
11	050607190154	Nguyễn Thu	Hiền	13/06/2001	HQ7-GE09	32-B4-221219-221203	4/6				
12	050606180105	Thiều Thị Diệu	Hiền	26/02/2000	HQ6-GE04	44-B4-230116.221224	4/6				
13	030805170329	Nguyễn Duy Thanh	Hiếu	04/06/1999	HQ5-GE11	7484102238161317			67		
14	050606180134	Nguyễn Trần Mai	Huy	11/09/2000	HQ6-GE10	22VN028285NGUT101A		6,0			
15	030805170185	Nguyễn Thị Thanh	Hương	09/01/1999	HQ5-GE01	6582302238162800			69		
16	050609211992	Nguyễn Minh	Khôi	10/11/2003	HQ9-GE03	21VN001259NGU028A		5,5			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
							VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	ESOL GRADE C	
17	050606180475	Vũ Thị Trúc	Linh	10/07/2000	HQ6-GE05	240/XN-ĐHNH-NNTH	4/6				
18	050606180194	Vương Đức	Long	14/07/2000	HQ6-GE09	124/XN-ĐHNH-NNTH	4/6				
19	050610221078	Lý Nhật	Minh	10/03/2004	HQ10-GE17	21VN018306LYN101A		5,5			
20	030135190335	Nguyễn Thị Vương	Nga	14/12/2001	HQ7-GE16	9-B4-230116.221223	4/6				
21	050606180227	Lâm Mỹ	Ngân	17/05/2000	HQ6-GE05	241/XN-ĐHNH-NNTH	4/6				
22	050608200474	Trần Hà	Ngân	23/11/2002	HQ8-GE13	10-B4-230116.221223	4/6				
23	050607190289	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	04/12/2001	HQ7-GE04	12-B4-221017.220930	4/6				
24	030805170025	Trần Sa Mỹ	Ngân	06/09/1999	HQ5-GE02	11-B4-230116.221223	4/6				
25	030631150804	Tổng Ngọc	Phát	19/06/1997	HQ3-GE07	9917202238184171			81		
26	050607190404	Nguyễn Trần Như	Phương	15/06/2001	HQ7-GE01	22VN020196NGUT028A		6,0			
27	050606180316	Trần Thị Như	Quỳnh	22/02/2000	HQ6-GE05	26-B4-230301-230218	4/6				
28	050609211224	Trần Diễm	Quỳnh	12/06/2003	HQ9-GE06	21VN000589TRAD101A		5,5			
29	050606180319	Đặng Thái	Son	07/08/2000	HQ6-GE12	4162503238266574			78		
30	050608200620	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	23/11/2002	HQ8-GE13	21-B4-230116.221223	4/6				
31	030632162716	Cao Ngọc Khải	Tú	03/01/1998	HQ4-GE02	04/XN-ĐHNH-NNTH	4/6				
32	030805170145	Nguyễn Đức	Tuấn	24/03/1999	HQ5-GE10	7877502238221653			82		
33	050610220546	Lưu Nguyễn Thanh	Thảo	17/11/2004	HQ10-GE18	22VN011464LUUN101A		6,5			
34	050607190512	Nguyễn Thị Anh	Thư	19/10/2001	HQ7-GE17	10-B4-230131.230113	4/6				
35	050610221371	Nguyễn Lê Anh	Thư	16/01/2004	HQ10-GE26	21VN016173NGUL028A		5,5			
36	050607190521	Đặng Thị Hoài	Thương	18/10/2001	HQ7-GE17	49-B2-230131.230114	4/6				
37	050607190551	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	15/09/2001	HQ7-GE16	22-B4-230116.221223	4/6				

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH				GHI CHÚ
							VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	ESOL GRADE C	
38	050607190559	Trần Thị Thanh	Trang	08/04/2001	HQ7-GE15	6214602238149649			79		
39	050609212276	Đoàn Thị Kim	Trâm	12/02/2003	HQ9-GE27	87-B4-230116.221225	4/6				
40	050607190575	Bùi Thanh Phương	Trinh	24/05/2001	HQ7-GE13	22VN024250BUI028A		6,0			
41	050607190579	Lý Ngọc	Trinh	06/04/2001	HQ7-GE02	22VN006283LYN028A		7,0			
42	050608200182	Nguyễn Hữu	Trường	20/08/2002	HQ8-GE18	22VN031045NGUH101A		6,0			
43	050610221515	Lê Kim	Uyên	29/07/2004	HQ10-GE08	21VN017583LEK101A		6,0			
44	050606180449	Trần Khánh	Vân	05/09/2000	HQ6-GE05	6739102238208419			69		
45	050606180446	Nguyễn Thảo	Vân	18/04/2000	HQ6-GE01	5611102238149783			79		
46	050606180450	Lê Trọng	Vinh	17/03/2000	HQ6-GE04	9733203238208408			72		
47	050610221539	Tổng Phúc	Vinh	02/09/2004	HQ10-GE08	21VN013897TONP101A		5,5			
48	050607190654	Nguyễn Thị Thúy	Vy	15/01/2001	HQ7-GE01	22VN020194NGUT028A		6,0			
49	050610221546	Lê Ngọc Thúy	Vy	19/07/2004	HQ10-GE24	21VN015590LEN101A		5,5			

Tổng số: 49 sinh viên